

BẢN TIN HÀNG NGÀY

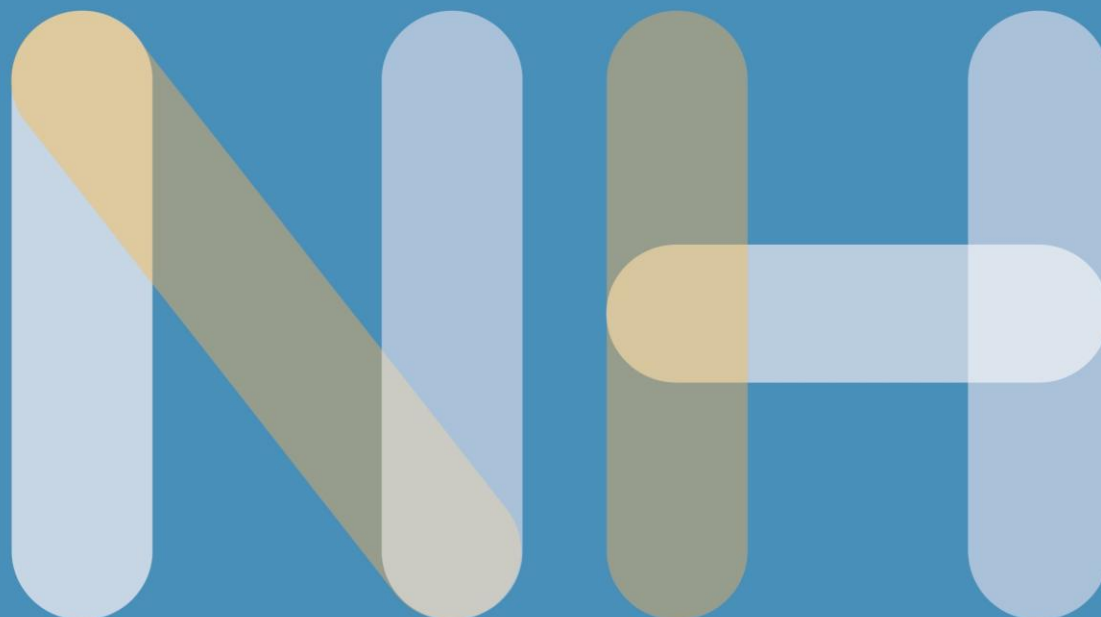
25 tháng 9 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

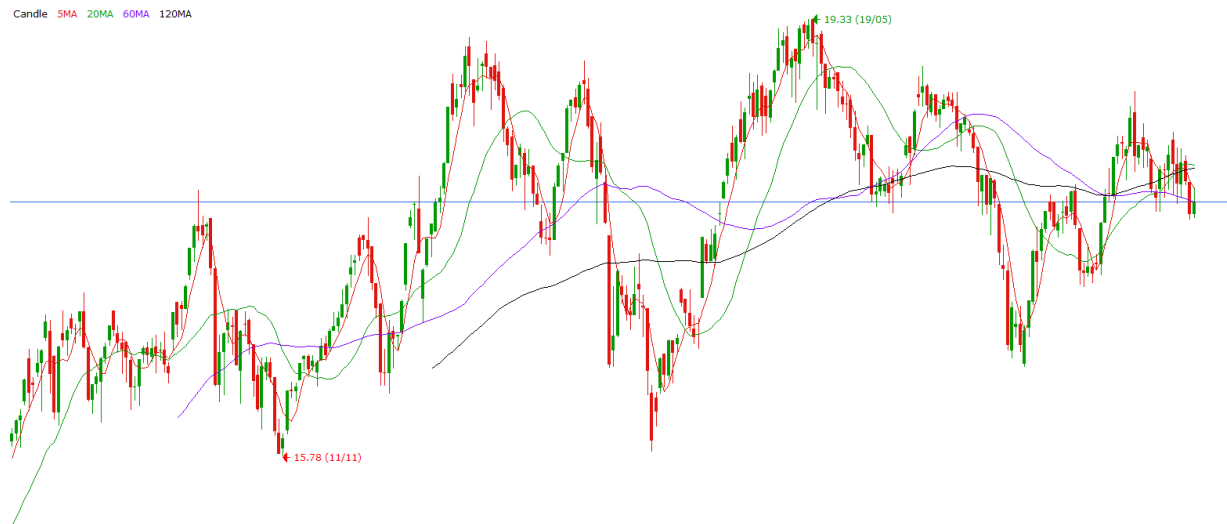


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Nhóm VIN lại đẩy Vn-Index tăng 10 điểm

- Vn-Index đi ngang quanh tham chiếu trong phiên sáng, sau đó tăng nhanh và mạnh tới 20 điểm trong đầu phiên chiều, nhưng rồi lại giảm dần sau đó và đóng cửa chỉ còn tăng 10 điểm
- Số mã giảm vẫn gấp 1.33 lần số mã tăng
- Cả 4 mã nhóm VIN đều tăng điểm, đóng góp 10.8 điểm vào chiều tăng
- Điểm nhấn: VPB có thời điểm tăng trần, nhưng khi đóng cửa chỉ còn tăng 4.1%
- Ngoài ra, nhóm cảng biển và vài mã ngân hàng tăng nhẹ
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 13.9% so với ngày trước đó.

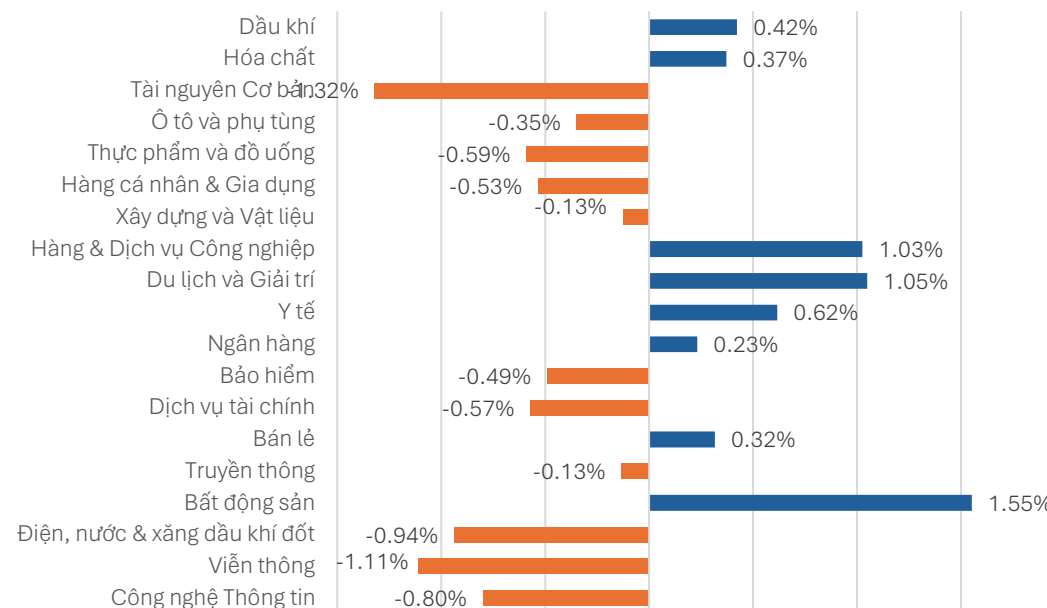


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,785.1	272.2	125.2
(+/-)	10.02	-0.56	-0.62
(%)	0.56%	-0.21%	-0.49%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	467	41	25
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	11,587	539	373
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(273)	(2)	47
Số mã tăng	140	61	117
Số mã giảm	179	79	118
Số mã giá không đổi	49	63	92

1.

Nhận định thị trường

- Phiên tăng điểm hôm nay có vẻ vẫn chưa đủ sức thuyết phục do 1) Số mã giảm gấp 1.33 lần số mã tăng; và 2) Giá đóng cửa thấp hơn giá cao nhất ngày khá nhiều
- Do đó, về kỹ thuật, phiên hôm nay cũng chưa đủ để nhận định thị trường đã vào xu hướng tăng ngắn hạn
- Hiện tại là thời điểm mua tích lũy cổ phiếu do định giá đã về vùng rất rẻ và giá cổ phiếu đã giảm sâu. Vùng giá hiện tại đã thích hợp để mua vào trong trung hạn.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	9.00	1.71
2	Nguyên vật liệu	10.59	1.44
3	Công nghiệp	11.41	1.66
4	Hàng Tiêu dùng	13.28	2.21
5	Dược phẩm và Y tế	13.79	1.44
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.46	3.43
7	Viễn thông	18.69	5.79
8	Tiện ích Cộng đồng	10.47	1.66
9	Tài chính	17.43	2.72
10	Ngân hàng	8.56	1.42
11	Công nghệ Thông tin	12.46	2.52

2.

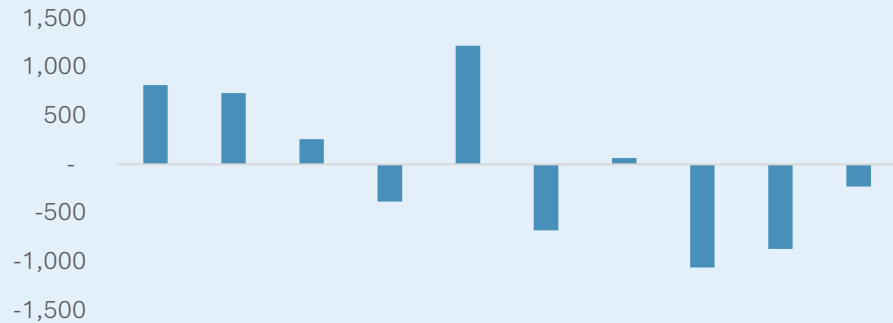
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
VPB	4.07%	VHM	5.66%	DSC	1.63%	SBT	0.66%	VGC	0.83%	PTB	1.91%	PGV	2.06%	DGC	1.84%
NAB	3.33%	VRE	1.45%	TVS	1.01%	BAF	0.63%	VCG	0.00%	DHC	0.52%	CHP	0.19%	PHR	1.41%
EIB	1.21%	VIC	0.87%	BSI	0.19%	ASM	0.00%	PC1	-0.24%	HSG	0.00%	GEG	0.00%	DCM	0.88%
TCB	0.91%	VPI	0.65%	SSI	-0.72%	FMC	-0.15%	CII	-0.40%	NKG	0.00%	TMP	0.00%	GVR	0.30%
HDB	0.54%	TCH	0.44%	HCM	-0.80%	KDC	-0.20%	HHV	-0.44%	ACG	-0.32%	PPC	-0.23%	VFG	0.00%
MBB	0.25%	SIP	0.00%	AGR	-0.80%	PAN	-0.27%	CTD	-0.51%	HPG	-0.72%	NT2	-0.24%	DPM	-0.44%
LPB	0.11%	KDH	0.00%	VND	-1.03%	VHC	-0.30%	HTI	-0.55%			SHP	-0.32%	CSV	-0.74%
CTG	0.00%	CRE	0.00%	CTS	-1.62%	DBC	-0.32%	BMP	-0.68%			POW	-0.40%	AAA	-0.80%
ACB	0.00%	KBC	-0.19%	VDS	-1.90%	HAG	-0.36%	CTR	-1.89%			VSH	-1.08%	DPR	-2.07%
SHB	0.00%	DXG	-0.49%			SAB	-0.57%					REE	-1.28%		
VCB	-0.17%	QCG	-0.51%			MCM	-0.75%					BWE	-1.47%		
VIB	-0.37%	HDG	-1.25%			MSN	-0.99%					HNA	-1.83%		
BID	-0.42%	SJS	-1.25%			VNM	-1.32%					GAS	-1.83%		
STB	-0.52%	IJC	-1.32%			ANV	-1.54%								
TPB	-0.68%	NLG	-1.54%			BHN	-2.39%								
OCB	-0.97%	PDR	-1.74%												
MSB	-1.40%	BCM	-1.83%												
SSB	-2.75%	SZC	-1.92%												
		DIG	-2.03%												
		NVL	-2.87%												
		DXS	-3.02%												
		HDC	-3.04%												
		KOS	-6.87%												

3.

Giao dịch khối ngoại

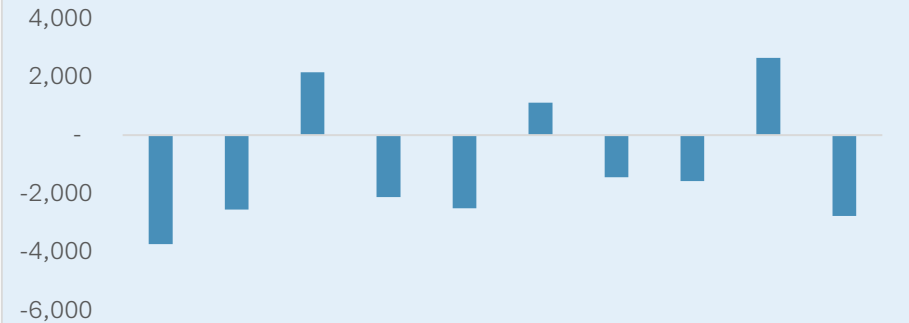
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	SBT	HOSE	246.97	0.16	246.82
2	BSR	HOSE	117.34	9.12	108.22
3	MSR	UPCoM	52.50	5.02	47.48
4	DCM	HOSE	46.28	1.03	45.25
5	VHM	HOSE	105.40	63.94	41.46
6	FRT	HOSE	67.10	31.42	35.68
7	GEE	HOSE	30.78	10.51	20.27
8	SHB	HOSE	31.49	12.79	18.70
9	DGW	HOSE	14.50	2.05	12.45
10	PVT	HOSE	19.67	8.45	11.22
11	BAF	HOSE	11.53	0.75	10.78
12	EIB	HOSE	8.65	0.67	7.98
13	VPL	HOSE	9.74	1.93	7.82
14	VSC	HOSE	9.64	1.87	7.77
15	IDC	HNX	9.62	4.47	5.14

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	86.86	201.78	- 114.93
2	MSB	HOSE	15.39	113.55	- 98.17
3	HPG	HOSE	5.50	84.11	- 78.60
4	VIC	HOSE	32.53	110.22	- 77.69
5	CTG	HOSE	13.40	75.20	- 61.79
6	VPB	HOSE	140.33	186.71	- 46.38
7	ACB	HOSE	5.23	46.90	- 41.67
8	BID	HOSE	2.95	43.52	- 40.57
9	MSN	HOSE	46.27	71.27	- 25.01
10	VNM	HOSE	17.15	41.30	- 24.15
11	FPT	HOSE	14.85	35.88	- 21.03
12	NVL	HOSE	0.93	21.48	- 20.54
13	HAH	HOSE	14.71	35.14	- 20.42
14	HDB	HOSE	17.62	37.29	- 19.67
15	VIX	HOSE	0.97	17.99	- 17.02

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	105.70	8.23%	0.84%	73.71%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	94.61	2.66%	-7.16%	64.77%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,307.20	-0.26%	-2.10%	-0.43%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,641	0.02%	0.02%	2.07%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,180	0.00%	-0.11%	-0.75%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,930	0.31%	0.19%	-3.32%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	1.00%	-1.56%	-2.31%	-0.77%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.00%	0.00%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.86%	0.00%	0.01%	0.68%

Lãi suất liên ngân hàng giảm còn 1%, Ngân hàng Nhà nước rút bớt thanh khoản hỗ trợ

Sau khi hạ nhiệt trong những phiên trước, lãi suất VND liên ngân hàng tiếp tục giảm mạnh. Cụ thể, ngày 25/9 lãi suất qua đêm giảm xuống 1%/năm. Trước đó, ngày 21/9, lãi suất qua đêm từng tăng vọt lên 7%/năm. Trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh, NHNN tiếp tục thu hẹp quy mô hỗ trợ thanh khoản qua kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá (OMO). Ngày 24/9, NHNN hút ròng khoảng 4.518 tỷ đồng khỏi thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở.

Lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 30 năm lên cao nhất kể từ năm 2004

Ngày 24/9, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 30 năm tăng khoảng 10 điểm cơ bản, có thời điểm lên 5.501%, mức cao nhất kể từ tháng 6/2004. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm, vốn có ảnh hưởng trực tiếp đến lãi suất thế chấp, tăng hơn 10 điểm cơ bản lên 5.223%, mức chưa từng thấy kể từ tháng 6/2007.

5.

Bản tin doanh nghiệp



PTB: CTCP Phú Tài mở rộng sang khu công nghiệp với dự án gần 2.250 tỷ ở Gia Lai

CTCP Phú Tài (PTB) vừa được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai chấp thuận là nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Khu kinh tế cửa khẩu Lệ Thanh.

Dự án có diện tích gần 218 ha tại xã Ia Dom, tổng vốn đầu tư 2.249 tỷ đồng, trong đó PTB dự kiến góp 337,35 tỷ đồng (tương đương 15% tổng vốn), phần còn lại là vốn huy động, dự kiến khởi công quý II/2027 và đưa vào khai thác, vận hành từ quý I/2032. Việc tham gia phát triển hạ tầng KCN KKT cửa khẩu Lệ Thanh đánh dấu bước mở rộng đáng chú ý của PTB, từ các dự án bất động sản nhà ở sang lĩnh vực bất động sản công nghiệp



PHR: CTCP Cao su Phước Hòa dự kiến chuyển đổi 300ha đất cao su sang trồng chuối

Sở hữu quỹ đất nông nghiệp khoảng 15.600ha, CTCP Cao su Phước Hòa (PHR) đang lên kế hoạch chuyển đổi một phần diện tích cao su sang nông nghiệp công nghệ cao, trong đó cây chuối được lựa chọn triển khai đầu tiên nhờ hiệu quả kinh tế vượt trội. Trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, PHR đã quy hoạch khoảng 2.00ha, trong đó dự kiến triển khai khoảng 1.000-1.200ha trong giai đoạn 2026-2030. Cây chuối được lựa chọn là sản phẩm đầu tiên với diện tích khoảng 300ha. Nếu được phê duyệt, doanh nghiệp có thể bắt đầu thanh lý diện tích cao su và triển khai trồng chuối từ tháng 12/2026 hoặc tháng 1/2027.



HAH: GELEX (GEX) đã bán toàn bộ hơn 9,7 triệu cổ phiếu HAH

CTCP Tập đoàn GELEX (GEX) mới thông báo đã bán toàn bộ hơn 9,7 triệu cổ phiếu HAH của CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An, qua đó không còn là cổ đông lớn tại doanh nghiệp này. Theo báo cáo về ngày không còn là cổ đông lớn, GELEX đã thực hiện giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HAH vào ngày 23/9/2026. Sau giao dịch, GELEX không còn sở hữu cổ phiếu HAH.

Trước đó, ngày 21/08/2026, GELEX đã mua thêm 413.600 cổ phiếu HAH, nâng số lượng sở hữu từ 4,94% lên 5,16% vốn, qua đó trở thành cổ đông lớn của Xếp dỡ Hải An. Như vậy, chỉ hơn một tháng sau khi trở thành cổ đông lớn, GELEX đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại HAH.

6.

Lịch sự kiện

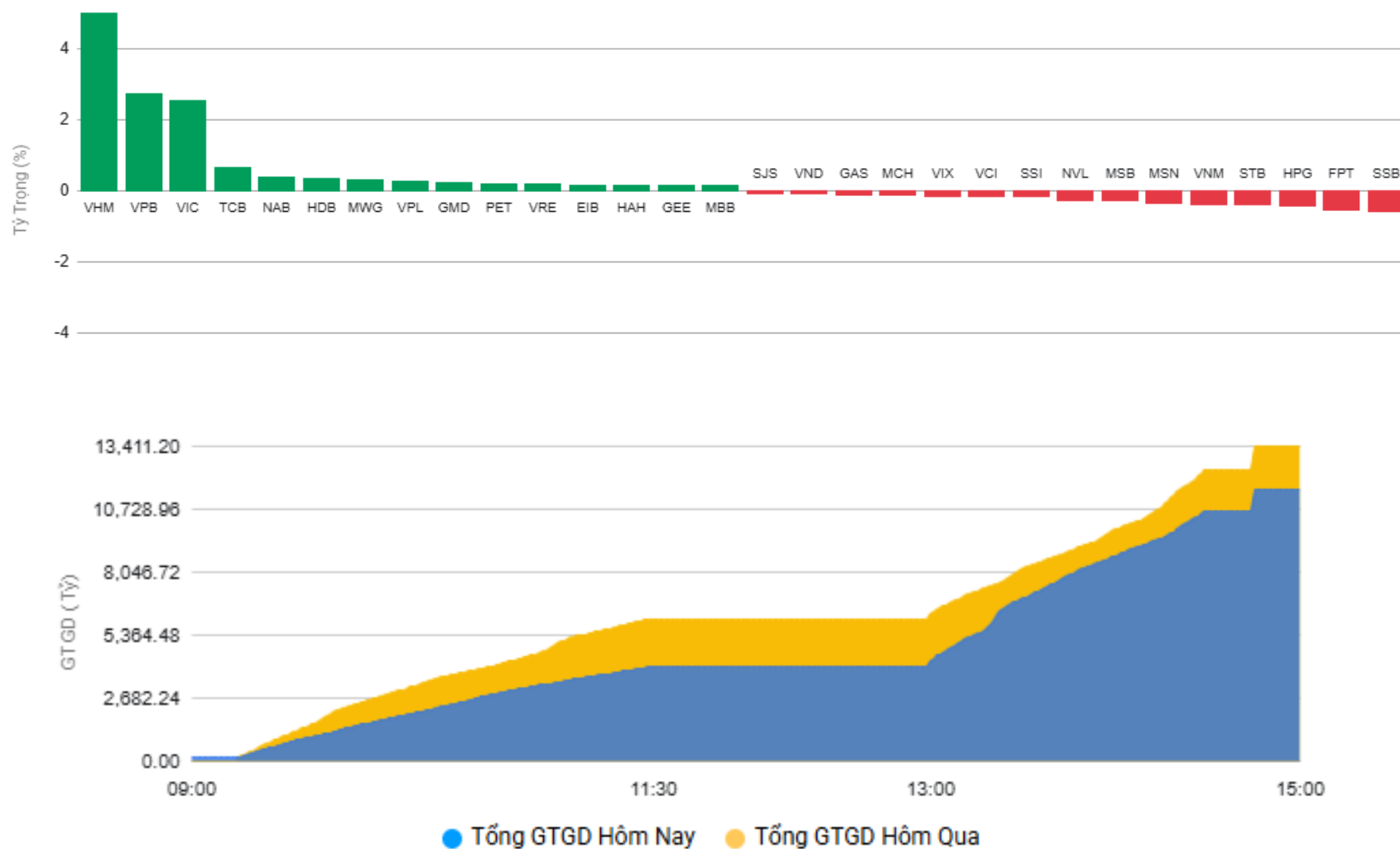
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
NDN	28/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
ALT	29/09/2026	21/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
THB	29/09/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.50%	250
TDW	29/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
IRC	29/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.98%	798
AVC	29/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
D2D	29/09/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50.00%	5,000
SBR	30/09/2026	12/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.53%	153
L12	30/09/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
GLT	30/09/2026		Phát hành cổ phiếu	6.50%	
GLT	30/09/2026		Phát hành cổ phiếu	25.50%	
LAS	01/10/2026	21/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VOS	01/10/2026	26/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9.00%	900
NST	01/10/2026	19/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.00%	1,300
ADP	01/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
VHF	02/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.90%	290
UDJ	02/10/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
PIS	02/10/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.50%	1,050

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (25/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	26,980	23,000	17.3%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,600	37.0%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	33,250	12.2%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	19,900	25.6%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	21,400	26.2%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,800	15.8%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	30,150	37.0%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	58,000	24.1%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	35,750	33.5%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	76,500	-23.3%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	20,650	36.1%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,000	17.0%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	9,700	25.8%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	13,250	72.1%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	51,700	19.1%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	23,100	3.9%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (25/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	22,450	80.0%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	34,600	15,700	120.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	10,100	70.3%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	5,460	46.5%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	25,950	36.8%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	40,200	74.6%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	24,500	20.8%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	69,100	8.5%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,150	88.7%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,300	64.6%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	141,900	19.8%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	73,400	36.2%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,000	34.8%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	44,500	12.4%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (25/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	59,800	25.4%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	15,950	56.7%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	49,550	51.4%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	32,450	43.8%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	32,800	37.2%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	46,100	34.5%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	28,000	60.7%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	50,000	48.0%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,400	63.3%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	43,700	35.0%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

